|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Các nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình**

**Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI**

*(Gửi kèm theo Văn bản số 1332 /UBND-KTTH ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh)*

Căn cứ Chương trình kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, các Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt các nội dung Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 12, cụ thể như sau:

**1. Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 02/4/2021 Dự thảo Nghị quyết thông qua quy định về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

- Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Dự thảo Nghị quyết thông qua quy định về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum với các nội dung chính:

+ Mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, bao gồm: Mức thu tuyển sinh lớp 10 *(180.000 đồng/thí sinh)*, Mức thu tuyển sinh vào lớp 6 *(175.000 đồng/thí sinh)*, Mức thu phúc khảo *(50.000 đồng/môn/thí sinh)*.

+ Cơ chế thu, sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh, lộ trình thu đủ mức thu dịch vụ tuyển sinh, cụ thể: Năm học 2021-2022: Thu 50%, Ngân sách nhà nước cân đối 50%. Năm học 2022-2023: Thu 60%, Ngân sách nhà nước cân đối 40%. Năm học 2023-2024: Thu 70%, Ngân sách nhà nước cân đối 30%. Năm học 2024-2025: Thu 80%, Ngân sách nhà nước cân đối 20%. Năm học 2025-2026 trở đi: Thu 100%.

+ Đối tượng miễn thu dịch vụ tuyển sinh: Thí sinh khuyết tật hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ; Thí sinh dân tộc rất ít người; Thí sinh dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở vùng đặc biệt khó khăn; Thí sinh có cha, mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ chế cấp bù đối với đối tượng miễn thu: Ngân sách nhà nước cấp bù đối với các đối tượng miễn thu theo phân cấp quản lý ngân sách.

+ Sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh: Toàn bộ số thu từ thí sinh được để lại cùng với nguồn cân đối từ Ngân sách nhà nước chi cho công tác tuyển sinh. Trường hợp kết thúc kỳ tuyển sinh mà không sử dụng hết tổng số thu thì chuyển số còn dư vào tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước để chi cho công tác tuyển sinh năm tiếp theo, không sử dụng cho mục đích khác.

**2. Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 25/3/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019.**

Thực hiện Văn bản số 1602/BTC-NSNN ngày 19/02/2021 của Bộ Tài chính, để đảm bảo số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 phù hợp với số liệu Bộ Tài chính đã nhận xét, kiến nghị tại văn bản nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

- Tổng Quyết toán ngân sách địa phương năm 2019, cụ thể: Tổng thu ngân sách địa phương 13.767.113 triệu đồng; Tổng chi ngân sách địa phương 13.648.861 triệu đồng; Kết dư ngân sách địa phương 118.252 triệu đồng.

- Quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 *(sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện và cấp huyện bổ sung cho cấp xã)*: Tổng thu ngân sách địa phương 10.326.523 triệu đồng; Tổng chi ngân sách địa phương 10.208.271 triệu đồng; Kết dư­ ngân sách địa phương 118.252 triệu đồng.

- Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019: Tổng thu ngân sách tỉnh 8.644.983 triệu đồng; Tổng chi ngân sách tỉnh 8.613.498 triệu đồng; Kết dư ngân sách tỉnh 31.485 triệu đồng.

**3. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 21/4/2021 dự thảo Nghị quyết “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum”.**

- Thực hiện Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021- 2026.

Tuy nhiên, qua kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban bầu cử một số huyện, thành phố và Ủy ban bầu cử một số xã, phường, thị trấn tiếp tục đề nghị bổ sung chế độ chi bồi dưỡng cho các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và chi chế độ phục vụ kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã bởi các chế độ này chưa được quy định tại Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND. Qua rà soát và lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, việc bổ sung quy định chế độ chi và mức chi bồi dưỡng các cuộc họp, công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là cần thiết.

- Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, trong đó tại khoản 5 Điều 1 quy định: *“5. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới”*. Bên cạnh đó, nhiều văn bản của Trung ương quy định việc kéo dài thực hiện các chế độ, chính sách áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 đến hết năm 2021 hoặc cho đến khi ban hành văn bản mới thay thế.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum”, cụ thể:

**(1)** Bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021:

+ Tại khoản 2 Điều 2: *“Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:*

*Chủ trì cuộc họp: 75.000 đồng/người/buổi.*

*Các thành viên tham dự: 40.000 đồng/người/buổi.*

*Các đối tượng phục vụ: 25.000 đồng/người/buổi”.*

+ Tại điểm a khoản 3 Điều 2: *“Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:*

*Trưởng đoàn: 50.000 đồng/người/buổi.*

*Thành viên: 25.000 đồng/người/buổi”.*

**(2)** Kéo dài thời gian thực hiện đối với **14 Nghị quyết** của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2021 hoặc cho đến khi ban hành văn bản mới thay thế hoặc bãi bỏ.

**4. Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 15/4/2021 dự thảo Nghị quyết về bổ sung dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối *(2016-2020)* cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ.**

- Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa giai đoạn *(2016-2020)* của huyện Kon Plông là 45,91 ha. Đến thời điểm hiện nay chỉ tiêu này đã sử dụng hết. Do vậy không đủ chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất để bố trí đất thực hiện dự án: Nghĩa trang nhân dân xã Măng Cành. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về bổ sung trong Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh 01 dự án/2,07ha, cụ thể:

+ Tên dự án: Dự án Nghĩa trang nhân dân xã Măng Cành,

+ Địa điểm thực hiện: Khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 478, thôn Kon Chênh, xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Phương án cân đối chỉ tiêu sử dụng đất: Chuyển chỉ tiêu đất nghĩa trang, nghĩa địa với diện tích 2,07ha của huyện Ngọc Hồiđể phân bổ cho huyện Kon Plông, đồng thời chuyển chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đối với đất trồng cây hàng năm với diện tích 2,07 ha từ huyện Kon Plông để phân bổ cho huyện Ngọc Hồi. Việc cân đối chỉ tiêu sử dụng đất giữa các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum không làm thay đổi chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa, đất trồng cây hàng năm trong kế hoạch sử dụng đất giai đoạn (2016-2020) tỉnh Kon Tum đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018.

**5. Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 20/4/2021 dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung)**

Căn cứ nhu cầu thu hồi đất; nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

**-** Dự án phải thu hồi đất trong năm 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là: 07 dự án/132,4 ha.

**-** Dự án cần thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để lựa chọn nhà đầu tư là 08 dự án/97,64 ha.

**-** Diện tích trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là: 06 dự án/4,42 ha.

**-** Diện tích trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là: 02 dự án/33,2 ha

**6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.**

- Tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

*“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu, đối tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phê duyệt, triển khai Đề án”*

- Căn cứ các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, với các nội dung hỗ trợ chính như sau:

+ Nội dung hỗ trợ được quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Xác định giá trị hỗ trợ tối đa đối với các nội dung hỗ trợ 100% các hợp đồng tư vấn quy định tại **Điều 21** *(**Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo)*, **Điều 24** *(**Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị)* Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

+ Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 31.450 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2025.

**7. Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 13/4/2021 dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.**

- Tại Điều 15 Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2021 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương quy định: “*2. Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.*”.

- Theo đề xuất của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương bao gồm 4 lĩnh vực chính: (1) Giao thông, năng lượng, môi trường; (2) Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ; (3) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; (4) Xã hội hóa hạ tầng xã hội.

**8. Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 22/4/2021 về viêc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 cho một số dự án**

Tại Nghị quyết 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2020([[1]](#footnote-1)), Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí 4.000 triệu đồng từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư nhưng chưa phân bổ chi tiết. Để các chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở bố trí vốn để khởi công mới dự án trong năm 2021 và năm 2022, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 cho các dự án trên là cần thiết và phù hợp với quy định tại Điều 54 của Luật Đầu tư công năm 2019.

**9. Các Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Để các chủ đầu tư có cơ sở triển khai các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với **43 dự án** đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng mức đầu tư đề xuất là 7.636.502 triệu đồng *(các Tờ trình đã được gửi đến các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

1. Của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-1)